

Số: 12/2023/QĐST-HNGĐ

Vũ Quang, ngày 30 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị D, sinh năm 1990; Trú tại: Khu phố Y, thị trấn V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M. sinh năm 1980; Trú tại: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Trồng trọt.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ tình cảm: Chị Bùi Thị D và anh Nguyễn Văn M thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung: Chị Bùi Thị D và anh Nguyễn Văn M thống nhất sau khi ly hôn chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh ngày 16/9/2008 đến tuổi trưởng thành và anh Nguyễn Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Anh Th, sinh ngày 15/4/2012 đến tuổi trưởng thành. Hai đương sự không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị Bùi Thị D và anh Nguyễn Văn M có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

1.3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Bùi Thị D và anh Nguyễn Văn M tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

1.4. *Về án phí*: Chị Bùi Thị D nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003563 ngày 12 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh, số tiền còn lại 150.000 đồng hoàn trả cho chị D.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Vũ Quang;*
- *VKSND tỉnh Hà Tĩnh;*
- *TAND tỉnh Hà Tĩnh;*
- *UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Lê Việt Thắng